

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2017
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Thương
2. Bà Phạm Thị Hằng

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 32/2017/TLST- HNGĐ ngày 20/3/2017 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, có mặt.

ĐKHKT: S 4, khu N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; Trú tại: X. 6 Hưng Đ 2, xã A, huyện Q, Tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, vắng mặt.

ĐKNKT và chỗ ở: S. 4, khu N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-3-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K (nay là Ủy ban nhân dân phường A, quận D, thành phố Hải Phòng) vào ngày 14-7-2004 (giấy đăng ký số 26) năm 2004. Năm 2007 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ,nguyên nhân sau khi chị sinh con thứ hai là con gái nên từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống do anh H rượu chè, thường xuyên có những lời

lẽ thô tục chửi chửi xúc phạm chị. Chị có góp ý với anh H nhưng không có kết quả, năm 2012 chị đã cùng hai con ra ngoài thuê nhà trọ để sinh hoạt, năm 2015 chị về sinh sống cùng bố mẹ để chị ở huyện Q, tỉnh Thái Bình từ đó đến nay vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26-11-2004 và cháu Nguyễn Mai P sinh ngày 25-6-2007. Hiện nay cháu P đang ở với chị, cháu H đang ở với anh H. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu P, anh H có nguyện vọng nuôi cháu H; không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 30-5-2007 và trong quá trình xét xử, bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:

Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị H trình bày là đúng. Năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở X. 6, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình từ năm 2015 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là cháu H và cháu P như chị H trình bày. Nếu ly hôn anh nhất trí để chị H nuôi cháu P, còn anh nuôi cháu H.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện anh Nguyễn Văn H đi làm ăn xa không có mặt tại Tòa án được nên anh H có đơn yêu cầu không phải tiến hành hòa giải cũng như anh xin được xét xử vắng mặt, anh vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H và giao con Nguyễn Mai P cho chị H nuôi, anh nuôi cháu H, việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu. Về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và xin nhận được nuôi con Nguyễn Mai P chị đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Ngọc H cho anh H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu.

Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh tham gia phiên tòa nhận xét về quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh từ khi thụ lý vụ án đến trình tự tố tụng, nội dung giải quyết vụ án tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh đều tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết vụ án hôn nhân giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

Về sự vắng mặt của bị đơn đã được Tòa án nhân dân quận D tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, bỏ mặc nhau ai muốn sống ra sao thì sống. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2012 hai bên đã sống ly thân, nay chị H và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H có đơn xin ly hôn với anh H. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 02 con chung, anh chị đều có công việc thu nhập ổn định nên việc chị H và anh H thỏa thuận mỗi người sẽ nuôi một con chung; chị H nuôi cháu P, anh H nuôi cháu H, cháu H có đơn xin đề nghị được ở với bố và cháu P có đơn đề nghị xin được ở với mẹ; không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 33, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí;

Điều 27, điểm đ tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Nguyễn Mai P sinh ngày 25-6-2007 cho chị Nguyễn Thị H, giao con chung Nguyễn Ngọc H sinh ngày 26-11-2004 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 3633 ngày 20-3-2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

4. *Về quyền kháng cáo*:

+ Chị Nguyễn Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Nguyễn Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND quận D, HP;
- THADS quận D, HP;
- Toà án Thành phố Hải Phòng;
- UBND phường A;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lương Thị Thùy